
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Rừng sừng bò

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[08/12/2021 - 11:32 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

BÀI 32. ĐẠI KINH RỪNG SỪNG BÒ (Mahàgosinga sutta)

Duyên khởi:

Phật ngự tại rừng Gosinga với đông đảo các đệ tử cao đồ. Đêm đó trong khu rừng tràn ngập ánh trăng, ngài Xá Lợi Phất cảm thấy hoan hỷ với sự hiện diện của chư vị tôn túc nên đã nêu lên một câu hỏi các vị để trao đổi về sở chứng của mỗi người.

Nội dung:

Khi được ngài Xá Lợi Phất hỏi vị tỳ kheo như thế nào đáng được gọi là làm sáng chói khu rừng Gosinga, ngài A Nan trả lời rằng một vị tỳ kheo nghe nhiều nhớ giỏi Phật ngôn và có khả năng biện tài khẩu thuyết lưu loát thì có thể làm chói sáng khu rừng Gosingga.

- Câu trả lời của ngài Revata (em ruột ngài Xá Lợi Phất, đệ nhất ẩn lâm) là ngài đề cao đời sống của một vị tỳ kheo viễn ly độc cư trong núi rừng.

- Câu trả lời của ngài Anuruddha là chọn lấy vị tỳ kheo có khả năng kiên nhẫn siêu việt.

- Ngài Maha Ca Diếp đặc biệt tán thán vị tỳ kheo trì hạnh đầu đà.

- Câu trả lời của ngài Mục Kiền Liên là khu rừng Gosinga đã trở nên chói sáng khi hai vị tỳ kheo đàm luận về A Tỳ Đàm trôi chảy, không bị ngăn ngại.

Đến đây thì chỉ còn lại ngài Xá Lợi Phất chưa nói lên ý kiến của mình. Và ngài Mục Kiền Liên đã nhắc lại câu hỏi. Ngài Xá Lợi Phất trả lời rằng đó chính là vị tỳ kheo chứng đạt trọn vẹn và rốt ráo cứu cánh của cả thiên chi lẫn thiên quán để bất cứ khi nào cũng có thể tùy ý an trú trong các pháp mà mình đã chứng đạt một cách tự tại, như một người chuộng đẹp và giàu có có thể thay đổi nhiều bộ y phục khác nhau trong một ngày.

Toàn bộ nội dung cuộc đối thoại này ngay sau đó được trình lên Thế Tôn và Đức Phật dạy rằng: Vị tỳ kheo có thể làm chói sáng khu rừng Gosinga chính là vị tỳ kheo đầu đà đã hay chưa có một Đạo nghiệp nào xuất sắc nhưng trong từng ngày vẫn thiết tha với tâm nguyện đoạn trừ lậu hoặc và hướng tới giải thoát.

VI DIỆU PHÁP

TAM ĐỀ HỮU HỌC

Tên của Tam đề này là dựa vào câu thứ nhứt của ba câu nên được gọi là Chiết bán. Vô dư nghĩa là Chi pháp của Tam đề này lấy sạch sẽ trong bảng nêu chi pháp, tức là lấy bốn Chân đế pháp không sót món nào.

Tất cả pháp trên thế gian theo cách giải thích của Tam đề này cũng giống hệt cách giải thích ở những Tam đề trước. Nghĩa là Đức Phật nhìn cuộc đời bằng nhiều khía cạnh khác nhau. Có lúc Ngài nói cuộc đời chỉ là nhiều cái feeling thôi: lạc, khổ, xả. Có lúc ngài nói đời này chỉ có ba thứ

thôi: cái dẫn đến luân hồi, cái dẫn đến Niết bàn, cái không dẫn tới đâu hết. Mà thiệt, các vị trên trời ngó xuống nguyên trái đất này thì thấy chỉ có ba thứ đó thôi, không có cái thứ tư. Bây giờ Ngài nói rằng tất cả các pháp từ người, thú, cây cỏ, núi sông, ao hồ ... thì gom lại nó chỉ có một chuyện là: tất cả pháp hữu học, tất cả pháp vô học, tất cả các pháp phi hữu học phi vô học.

Tôi hỏi các vị núi non sông rạch nó thuộc câu nào trong ba câu? Vậy nó còn sót cái nào không: con cá voi ngoài biển, con cá lim kim trên sông, con trùn dưới đất, con chim trên trời thì cũng nằm trong đó. Xuất sắc như vậy! Có điều mình học cái này sướng hơn bậc thánh ở chỗ bậc thánh có lúc ngài biết cái nào là pháp hữu học cái nào là pháp vô học, còn riêng mình mình yên tâm không có cái vụ này rồi, mình chỉ có pháp phi hữu học phi vô học cho nên mình có điểm hơn chỗ không phải không có. Thí dụ như lúc chạy giặc có ông nhà nghèo ông chống nạnh nói với ông giàu: thấy nghèo có lợi hông tui đâu cần vác đồ gì đâu. Ông nhà giàu không nói gì, chạy riết tới tới, tới lúc mọi người đem đồ ăn ra ăn thì ông kia có vác bao gạo thôi có nồi niêu gì đâu, ông nhà giàu mới nói thấy tui giàu sướng hơn ông hông, tui có cái nồi! Như cái anh mà không có vợ nhậu tới về không ai cạo gió đắp chăn, không ai nấu cháo hành, rồi cũng vậy. Nếu có một bà thì tới về bà hỏi: ông đi đâu vậy, nó cho ông uống gì mà ông lú vậy hả, bỏ vợ bỏ con, rồi bà 'tụng'. Nó có cho mình ăn cháo, có cho uống nước chanh, có đắp chăn ấm nhưng mà nó 'tụng' cả đêm. Còn không có thì không ai tụng cũng không ai lo cho luôn.

Cho nên Đức Phật Ngài nói: Nói cho cùng còn mang thân là còn khổ. Nghèo khổ nghèo, giàu khổ giàu, Thánh thì khổ kiêu Thánh còn phàm thì khổ kiêu phàm. Phàm khổ là vì phiền não, còn Thánh khổ là vì có cái thân, tận cùng rồi không còn gì hết thì mới là ok thôi. Nên tôi khoái cái câu: Người mà không từng phạm lầm lỗi không phải là tốt mà là anh ta chưa có làm được chuyện gì hết. Câu này là danh ngôn ngoài đời ý nói rằng hễ có làm thì có lỗi, có lỗi không phải là chuyện xấu, có lỗi mà biết thì nó là một bước tiến, một kinh nghiệm. Nhưng đối với Phật giáo tôi giải thích vậy: bậc A La Hán chính là người không có lầm lỗi, cho nên ngài không có làm, không có phúc hành, phi phúc hành, bất động hành.

Ngài A Nan Đa và ngài Xá Lợi Phất ngồi trong rừng, Ma Vương tới hỏi 'Ngài ngồi buồn quá vậy'. Ngài nói: "Ta mất gì mà buồn". Hỏi ngài vui à? – Ta được gì mà vui. Có người hỏi ngài Xá Lợi Phất: 'Ngài sợ chết không?'. Trả lời: 'Chết có gì đâu mà sợ'. Vậy ngài khoái sống không? – Không, sống có gì đâu mà ham. Ngài nói con không hiểu. Sống chết không ham cũng không sợ, vậy ngài muốn gì? "Ta không ham sống, không sợ chết mà chỉ không muốn ta còn sanh, còn tái tục. Ta đang chờ nhân duyên đến mà đi. Cho nên câu đầu tiên ngài giác ngộ khi gặp ngài Assaji, ngài thấy cái dung sắc chắc chắn là trong tâm hồn ngài có cái gì thay đổi dễ sợ mới được nét mặt như vậy, đi đứng đĩnh đạc đường hoàng như vua chúa. Ngài Assaji nói mới tu không biết nhiều nhưng tôi có thể gom lại câu kệ là:

"Vạn pháp tùng duyên sanh.

Vạn pháp tùng duyên diệt.

Ngã Phật Đại Sa môn.

Thời thường duyên thị thuyết"

(Các pháp do duyên mà sanh, do duyên mà diệt, bậc đại sa môn Cồ Đàm thầy của tôi vẫn thường thuyết như vậy). Ngài Xá lợi Phất nghe vậy vừa thấy Tứ Đế vừa thấy duyên quả!

Trên trái đất có bao nhiêu cái đẹp mà mình không thấy vì không có điều kiện. Phật Pháp cũng vậy. Phật Pháp là một khu rừng mênh mông. Trong Kinh Trường bộ nói Phật Pháp nói riêng và trí của Phật nói chung giống như cái biển, tùy trình độ, khả năng, điều kiện của mỗi người mà hiểu khác nhau. Trong Kinh nói người học được một Tạng trong ba Tạng thì giống như người có được một sợi dây dài mười thước. Rồi hiểu được hai Tạng thì có sợi dây dài 20 thước. Còn ngài Xá Lợi Phất giống như một người có sợi dây dài 84.000 thước. Phật Pháp mênh mông. Mười năm sau tôi giảng lại Bộ này, hông phải bây giờ tôi giảng trật nhưng mà nó không có sâu. Bây giờ tôi giảng tôi phải đọc trong Sớ và giảng bằng trí nhớ của tôi. Người mà tu đến như ngài Xá Lợi Phất thì nghĩ về Đức Phật khác mình.

Đức Phật nói rằng thế giới này dầu có bao nhiêu vũ trụ đi nữa nó chỉ nằm trong ba pháp thôi:

- Câu một: Tất cả các pháp hữu học. Tức là những pháp mà bậc chúng sanh thiện trí (phàm phu và thánh thập) cần phải có và cần phải phát triển. Có là có cái gì? – Có là có khi mình chưa có. Có rồi thì mình cần cho nó cao hơn. Đó là pháp hữu học.

Về Chi pháp, pháp hữu học gồm 5 tâm Sơ Đạo: đây là pháp phàm phu cần có; rồi 5 tâm Sơ Quả (không cần nỗ lực bởi có Sơ đạo là có Sơ Quả); 5 tâm Nhị Đạo (phải có nỗ lực mới có) và 5 tâm Nhị Quả (dứt khoát phải lệ thuộc vào Nhị Đạo, hễ có Nhị Đạo là có Nhị Quả); 5 tâm Tam Đạo; 5 tâm Tam Quả và 5 tâm Tứ Đạo. Tâm Đạo thì bắt buộc phải có nỗ lực mới có, còn tâm Quả thì không cần, Đạo đâu Quả đó.

Bởi vậy trong Chi Pháp Đức Phật nói rằng: “Pháp của Thế Tôn tự thuyết tự mình chứng ngộ (câu Pali) không ai nói cho ai nghe được hết (câu Pali), vượt ngoài thời gian. Tức là không có một tôn giáo nào đưa cho mình cứu cánh tu học mà từ phàm qua Thánh lệ như vậy, chỉ một nháy mắt là đủ cho vị đó vĩnh viễn không tái sanh rồi; (câu Pali) chấp nhận mọi thử thách, Pháp này luôn luôn hướng cho người ta đi lên. Kém cỡ nào mà tu thì từ ác thú cũng lên được người, từ người qua chư thiên rồi chư thiên lên Phạm thiên (câu Pali) là tự mình, cần phải được người trí, trong Hán Tạng dịch là “Trí giả thân chứng”, “thân” là tự mình = yourself, himself, tức là phải do người trí. Đạo này là Đạo dành cho người trí: Đến để mà thấy chớ không phải đến để mà tin. Phải thấy, thấy rồi tự nhiên tin.

Đó là Hữu học. Rồi Sở hữu tâm 13 Tợ tha 23 Tịnh hảo trừ vô lượng phần vì hai tâm này lấy chúng sinh làm đối trừ.

- Câu số 2: Tất cả pháp Vô học. Tức là trong Tam giới này chỉ có ba pháp thôi, một là hữu học mình đã nói rồi. Tất cả pháp Vô học là những pháp mà bậc Tứ Quả, là pháp thủ đắc của bậc Tứ Quả. Pháp đó chính là tâm Tứ Quả. Sở hữu chính là 13 và 23.

- Câu số 3: Tất cả pháp phi hữu học phi vô học.

Như tôi hỏi cái này là thuộc về câu nào trong ba câu. Tôi là đủ pháp thứ ba luôn, bởi trong con người tôi đâu có cái gì Sơ quả Tứ quả. Tức là trong người tôi không có cái gì thuộc về Hữu học cũng không có gì thuộc về Vô học, thì tôi được gọi là Phi hữu học phi vô học. Cái này không giải thích mình học chán nhưng khi mình hiểu ra mình thấy mình nhìn cái gì cũng nghĩ ra chuyện hết.

Như cái Tam đề Nhân sanh tử, mình ngồi trên xe nhìn ra đường thấy nhiều cái chạnh lòng. Tôi từng coi thiêu xác người tôi biết. Tôi từng lấy cây tôi khều móc xác người mà. Trong đời tôi biết bốn cái lò thiêu là ít, ở chỗ ngài Hộ Giác là một, lò thiêu ở chùa Pháp Bảo là hai, rồi lò thiêu ở Phú Thọ Hòa tôi cầm cây khều khều. Nó quen, với ban ngày ban mặt đông người ta. Nó có ba cái lỗ, cái hòm để như vậy, dưới có cái vỉ, dưới thì trống lồng để ngày mai cho xương rớt xuống, ở trên thì để củi than rồi để quan tài lên. Họ châm lửa bằng cái môi dài, nó kêu cái ‘bùm’ bởi tất cả bít hết mà. Mình đứng mình coi một hồi nghe cái hòm nó kêu cái ‘bum’. Bắt đầu nó nén hơi bật cái nắp ra, rồi những người thiêu bắt đầu họ thọc cây moi áo quần ra. Công phu ở nhà liệm bao nhiêu bởi hồng moi làm sao nó cháy. Moi ra rồi cái xác nằm một hồi bật dậy: cái gân nó rút. Xong cái đầu nó rớt ‘bẹp’ cái nó nằm qua một bên. Cái đầu nó kêu xèo xèo, mà lâu nhưt là cái ruột. Cháy mà nhiều khi 9g sáng hôm nay mà tới ngày mai. Cái nào vậy mà mau khô! Bằng điện thì nhiệt độ cao!

Tất cả các pháp Hữu học tức là những pháp thuộc về bậc thánh Hữu học, liên hệ tới ba bậc Thánh Hữu học.

Pháp Vô học là những pháp thuộc về vị A La Hán, nhờ cái đó mới có danh xưng A La Hán.

Tất cả pháp Phi hữu học phi vô học là những pháp chẳng liên quan gì đến các tầng Thánh cả.

Cho nên nếu không học Vi Diệu Pháp thì mình không biết là trong Chi pháp câu ba có Niết bàn ở trong. Bởi Niết bàn không có dính líu gì tới pháp Hữu học và Vô học, bởi vì Hữu học Vô học nó nằm trong Hữu vi. Nhớ kỹ dùm tôi cái đó nhe, còn Niết bàn là một pháp riêng.

TAM ĐỀ HY THIÊU.

Tam đề Hy thiêu. ‘Hy’ là ít, hiếm; ‘thiêu’ cũng là ít, hiếm.

Hy thiêu là sao? Đức Phật ngài nói trong đời này lấy mắt mà nhìn thì các pháp giống nhau, nhưng tại sao chúng sanh khác nhau? Bởi vì mình sống, cái trình độ giới, đức của chúng sanh nó như thế nào thì đời sống của họ sẽ ảnh hưởng theo như vậy. Ngài nói chỉ những chúng sanh tâm hồn nhỏ bé thì cảnh giới tái sanh thường u ám. Những tâm hồn cao đẹp, tôi vẫn thường nói với các vị là nước

có ba dạng: nước thể lỏng luôn kiếm chỗ thấp chảy về, nước ở thể khí luôn luôn bốc lên cao. Thì tâm tánh chúng sanh cũng vậy, có những chúng sanh thích chui rúc trong hang hốc như rắn như chuột như rít. Có những chúng sanh thích bay bổng như chim, hoặc như cá nhà táng cá voi thích tung hoành ngoài biển. Máy con đại bàng ở thảo nguyên, sa mạc giặc chiều là nó phải chao cánh. Ở dưới quê tôi hồi đó có loại điều ó, nó đi bắt gà, nó xòe cánh nó khoái, enjoy lắm.

Con người cũng vậy, có nhiều người có chuyện phải bỏ nhà đi, tối cái lạ chỗ ngủ không được, thương cha nhớ mẹ tùm lum hết. Còn có nhiều người thích hải hồ từ hồi trẻ mà bắt họ ở lại họ chịu không được. Có người dám làm câu thơ: “Ra đi khắp bốn phương trời. Vui đâu _ uổng đời làm trai”. Rồi có người thì “ Xa quê hương nhớ mẹ hiền. Suy đi tính lại nhớ tiền nhiều hơn”. Thì tùy cách nghĩ của mỗi người mà mình có phương hướng khác nhau.

Cho nên Đức Phật nói Tam đề Hy thiếu. Tam đề Hy thiếu tức là có những pháp nó nhỏ xíu. Có những pháp chúng sanh nào giữ cái pháp này trong lòng mình thì chúng sanh đó nhỏ. Có những pháp Đáo đại, chúng sanh nào có được pháp này thì cảnh giới tâm hồn họ cũng lớn rộng theo. Rồi thứ ba là cảnh giới vô lượng thì pháp nào mà chúng sanh có được pháp này thì tâm hồn người đó không bao giờ làm ác. Trong Tăng Chi Bộ Kinh , Pháp Ba chi, Đức Phật ngài nói trong đời có ba hạng người: dễ ước lượng, khó ước lượng và không thể ước lượng.

- Dễ ước lượng là những người sống ác, nhìn thấy họ làm lung tung chuyện ác nhưng mà gom gọn lại chỉ có tham sân si. Chỗ họ đi xuống biết rõ ràng là bốn ác đạo, chỉ có số 3 số 4 thôi không có số khác.

- Nhưng có hạng thứ hai là phàm phu và Thánh hữu học mình không rờ tới được, hồi họ thiện rồi hồi họ ác; cái thiện tới mức nào thiện siêu thế hay thiện gì mình không biết mà rờ; nên Đức Phật nói phàm phu mà hiền trí là khó ước lượng.

- Còn Thánh nhân là không thể ước lượng, bậc A La Hán mà chết rồi chỉ có Phật là biết chuyện vị đó sanh về cõi nào thôi.

Có ngài Gothika bị bệnh đau đớn quá nên muốn tự sát để khỏi phiền anh em. Trong lúc ngài tự cắt cổ vậy thì ngài đắc A La Hán. Ma Vương thấy ngài tu hành đàng hoàng mà chết thảm vậy không biết sanh về đâu, nghĩ là chắc ông đi xuống quá. Ma Vương xuống dòm ngó kiếm coi ông đi về đâu. Đức Phật ngài nói với chư tăng “Ma Vương hiện giờ đang đi kiếm chỗ Gothika tái sanh nhưng con Như Lai không tái sanh nữa. Cho nên những người đó là không ước lượng được.

Cho nên học Vi Diệu Pháp đem Tạng Kinh qua nó lý thú. Ngài nói có những pháp hy thiếu, có những pháp đáo đại và có những pháp vô lượng.

Khi mình sống, lâu lâu mình kiểm tra ô coi bộ mình phiền não nhiều mình biết đang đầu tư cho những kiếp tái sanh. Cho nên các vị phải nhớ đó cũng là một pháp tu. Khi hành thiền thấy yên tâm mình không có pháp hữu học vô học rồi thì mình xoay qua cái Tam đề này. Mình thấy thời gian qua mình sống kiểu thiện hay bất thiện, nhỏ thì nhỏ như thế nào. Như đôi bông tai nó nhỏ nhưng nó bằng vàng. Nhỏ mà nhỏ như hạt cát, nhỏ như cục cứt chuột, như hạt tiêu sọ nó khác nhau. Nên nhỏ là nhỏ như thế nào, còn lớn thì lớn như thế nào. Ngài nói tất cả pháp thế gian chỉ gom lại trong ba cái thôi: một thì pháp đó là pháp nhỏ mọn, thứ hai, pháp đó là pháp lớn rộng (Đáo đại), thứ ba là pháp vô lượng (không ước lượng được).

- Pháp nhỏ mọn là pháp gì: là 54 tâm Dục giới, 52 Sở hữu

- Pháp đáo đại là 15 Tịnh giới, 12 sắc giới vô sắc giới ...

- Tất cả pháp vô lượng tức là 45 siêu thế ...

TAM ĐỀ CẢNH THIỂU

Cảnh thiếu là cảnh ít, cảnh nhỏ. Nó là chiết bán vì tên Tam đề lấy từ câu đầu tiên. Hữu dư vì Tam đề này không nói hết pháp chân đế. Tam đề này có ba câu:

- Câu một: Pháp biết cảnh. 2 tâm thông là 2 tâm Ngũ thiền sắc giới: Thiện ngũ thiền và Tố ngũ thiền. Tại sao 2 tâm đó gọi là thông? – Bởi vì lúc nhập thần thông họ dùng nó. Nhập thiền xong xả thiền chú nguyện rồi mới hóa thông, dùng cái tâm này biến hóa. Trong bảng nêu ở đây người ta vẽ hai đường mờ như cái bóng rọi.

- Câu hai: Pháp biết cảnh đáo đại. Ở trước là tất cả pháp đáo đại, tất cả pháp hy thiêu, còn cái này là biết cảnh đáo đại. Đó là 3 tâm thức vô biên, 3 tâm phi tướng phi phi tướng, 2 tâm diệu trí, 8 thiện dục giới, 8 duy tác dục giới, khai ý môn, 12 tâm bất thiện cũng biết cảnh đáo đại nhưng bất định. Đó là khi nào một người có học hiểu, họ có thể dùng tâm bất thiện, bằng cái tâm ác họ cũng hiểu được thiện; hoặc khi mình tu thiện bằng tâm tham. Còn tại sao 3 tâm thức vô biên và 3 tâm phi tướng phi phi tướng? Là vì, người chứng được Ngũ thiện sắc giới rồi nếu mà có duyên họ cảm thấy Sắc giới nó còn chật hẹp. Họ mới nhàm chán, họ tu tập đề mục hư không vô biên. Trước đây họ tu tập đất nước lửa gió xanh vàng đỏ trắng hư không ánh sáng. Bây giờ đề mục họ tu tập không đụng chạm tới sắc giới, họ nói đề mục mà còn dính líu tới vật chất thì cũng lòng vòng trong cõi của vật chất, bây giờ họ tu hư không vô biên. Hư không đây không phải là hư không của đề mục Sắc giới. Hư không vô biên là countless. Họ tu đề mục đó. Khi đắc đề mục đó rồi nếu vẫn còn duyên phước thì họ nói rằng hư không tuy vô biên nhưng còn bị tâm biết. Cảnh của tâm hư không vô biên nó là hư không, hư không trong tư tưởng; nhưng cái cảnh của tâm thức vô biên nó chính là tâm hư không vô biên. Cho nên nó được gọi là biết cảnh đáo đại. Tức là tâm hư không vô biên là tâm đáo đại, mà tâm thức vô biên là biết cảnh đáo đại. Vậy người mà đắc thức vô biên họ đắc cái gì? Họ quán xét lại nội dung của hư không vô biên. Họ thấy rằng hư không tuy vô lượng nhưng Còn phi tướng phi phi tướng thì quán xét lại cái ... Cho nên 6 tâm đó gọi là biết cảnh đáo đại. Còn 2 tâm diệu trí sao gọi là 2 tâm thông? Đức Phật và chư thánh tăng ... 8 thiện dục giới đó là một người có học Phật pháp thì họ có thể biết được các pháp đáo đại bằng tâm thiện, đại thiện; hoặc là đại thiện trong trường hợp chuẩn bị cận hành hoặc trước khi đắc thiên. 8 Duy tác dục giới cũng vậy thôi. Tức là vị A La Hán luyện thông thì trước khi đắc cũng trải qua 4 sát na đó. Còn khán ý môn bắc buộc phải có.

- Câu số 3: Pháp biết cảnh vô lượng. Tức là những pháp biết được những cảnh không giới hạn. Nói rõ hơn là những pháp biết được cảnh siêu thế.

Những tâm biết cảnh siêu thế đây là khán ý môn (bắt buộc phải có). Pháp siêu thế không thể xài Lộ ngữ, bắt buộc phải xài Lộ ý. Mà Lộ ý thì có Khán ý, 8 đồng tộc dục giới tịnh hảo. Tại sao nó là đồng tộc dục giới tịnh hảo tương ưng mà tại sao tính pháp là tính cái gì? 4 thiện và 4 tố là 8. Rồi 2 diệu trí, rồi 40 tâm hiệp thế biết cảnh Niết bàn.
Sở hữu là 13 và 23.

Notes: Biên kiến là mình suy nghĩ vấn đề có lúc theo chiều này có lúc theo chiều kia. Thí dụ sáng, tối, đẹp xấu, xa gần, cao thấp, mập ốm, nam nữ, âm dương, cứng mềm Biên kiến là mình sống trên đời mình còn chấp. Tại sao phàm phu mình khổ? Là vì khi đói thì mình nghĩ đến cái ăn, cái no. Khi ở trong bóng tối mình nghĩ đến ánh sáng. Khi gặp cái đẹp mình nghĩ đến cái xấu. Hoặc khi mình sống trong cái xấu mình nghĩ đến cái đẹp. Nói chung con người luôn luôn ở trong cái này mà đi tìm cái kia. Đó là tư tưởng triết học rất cao, là cái bịnh ‘Đứng núi này trông núi nọ’ của phàm phu. Phàm phu là người đứng núi này trông núi nọ. Cả tham, sân và si cũng ở trong câu đứng núi này trông núi nọ chớ không ra cái khác. Tại sao như vậy? Thánh nhân sống ở đâu biết ở đó, sống trong hiện tại biết hiện tại. Còn phàm phu thì sống trong hiện tại mà đi tìm về quá khứ. Sống trong hiện tại mà nghĩ về tương lai. Đó chính là nội dung bài Kinh Nhất Dạ Hiền Giả:

“Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng
Quá khứ đã đoạn tận
Tương lai lại chưa đến
Chỉ có pháp hiện tại
Tuệ quán chính ở đây
Hôm nay nhiệt tâm làm
Ai biết chết ngày mai
Không ai điều đình được
Với đội quân thân chết
Trú như vậy nhiệt tâm
Đêm ngày không mệt mỏi
Xứng gọi Nhất dạ Hiền

Bạc an tịnh, trầm lặng”.

Biên kiến là gì? – Không rớt vào cái tối cái sáng, cái cao cái thấp, cái đẹp cái xấu, cái xa cái gần, cái bỉ cái thử, cái nhân cái ngã, đó được gọi là vượt thoát biên kiến. Chữ ‘an’ này trong chữ Phạn là ‘không’. Trong Luận Trung Quán của ngài Long Thọ, câu kệ mở đầu là ‘Bát bát trung quán’: bát sanh bát diệt, bát tăng bát giảm, bát tịnh bát cấu. Minh khổ là vì mình sống trong hai cái đối lập. Với bậc thánh thì ‘nó là nó’. Các ngài khi gặp cái buồn không nghĩ đến cái vui, sống trong cái vui mà không sợ cái buồn. Còn phàm phu mình trong sống thì nghĩ đến chết mà trong chết thì nghĩ đến sống. Vì lúc còn sống thì sợ chết đâm ra hèn người vì ai cũng sợ mình bị mất nên sống mà nghĩ đến chết’. Còn phàm phu trong lúc chết nghĩ đến cái sống: trên giường hấp hối chỉ nghĩ đến chuyện làm sao sống thôi. Ai từng đối diện cái chết mới thấy mình sợ chết dễ sợ lắm. Phàm phu mình chưa đụng chuyện chưa biết, khi đụng chuyện rồi thì tham sanh úy tử, tham quyền cố vị chính là phàm phu.

Chữ ‘an’ này là sao? Chữ ‘an’ này phủ nhận tất cả. Các mái chùa Bắc Tông các vị thấy ở trên đây có cái vòng tròn. Một là đôi rồng châu, chính giữa là trái châu. Nhưng cũng có trường hợp trong vòng tròn này người ta không để trái châu mà người ta để chữ ‘an’. Hôm nay ai về VN, chùa Trấn quốc, Hồ Tây Hà Nội sẽ thấy hầu hết các ngôi tháp thờ Tổ ở sau hậu viện đều có chữ cổ Tạng này. Chữ cổ Tạng này hồi đời trước kêu là chữ ‘tất đàn’. Về sau trong thiền môn Phật giáo họ hay dùng chữ này ghi yếu nghĩa Phật giáo. Trong chữ Phạn ngày xưa trong các chùa người ta dùng chữ này để muốn nói rằng Phật giáo là một hệ thống giáo lý vượt ngoài nhị biên. Tại sao vượt ngoài nhị biên? Bởi bản thân chữ ‘an’ này nó chính là chữ ‘không’: bát cấu bát tịnh bát tăng bát giảm bát sanh bát diệt (Bát bát của Trung Quán, ngài Long Thọ). Người tu Phật nếu ai hỏi tu Phật là tu cái gì. Nói tu Phật tức là tu chữ ‘không’: không thấy cái không cần thiết; không nghe cái không cần thiết; không nghĩ cái không cần thiết; không ném cái không cần thiết; không xúc chạm cái không cần thiết và không suy tư cái không cần thiết.

45 năm hoằng Đạo của Đức Thế Tôn ngài chỉ dạy có chữ ‘a’ là ‘không’ thôi. Không gì? – Không nhìn cái không cần thiết, không nghe cái không cần thiết, không nói cái không cần thiết. Đó là lý do tại sao hôm nay ta thấy người ta làm cái tượng Tam Không. Muốn đạt quả vị A La Hán chỉ cần làm 6 cái không thôi: không thấy cái không cần thiết, không nghe không nghĩ không ném không xúc chạm không suy tư cái không cần thiết. Đó là tu. Cho nên trong mỗi lớp học tôi muốn giới thiệu các vị một chuyện là Pháp Phật có nhiều cách nói lắm. Phật dạy vậy đó, Phật dạy có một chữ là chữ ‘không’.

TAM ĐỀ TI HẠ

Tam đề ti hạ là chiết bán và vô dư.

Chiết bán là tên của tam đề dựa vào câu đầu tiên của tam đề. Vô dư có nghĩa là nội dung của tam đề này bao gồm tất cả các pháp chân đế trong bảng nêu mình học.

- Câu một: Tất cả pháp ti hạ.

Đức Phật nói trong đời này chỉ có ba thứ: thiện, bất thiện và vô ký. Có lúc Ngài nói chúng sanh trong đời này chỉ có ba cái: khổ, lạc, xả. Rồi có người họ nghe vậy họ không khoái bây giờ Ngài lại nói cách khác. Trong Kinh nói khi đức Thế Tôn giảng về bảy bộ Vi Diệu pháp thì cứ mỗi khúc như vậy có vô số chư thiên đảnh lễ vì họ hợp tánh một số người. Như tôi đã hướng dẫn các vị về Duyên hệ, Đức Phật ngài nói rằng: Có nhiều pháp trong đời này nó trợ giúp nhau bằng cách nối liền nhau không làm gián đoạn. Nhưng khi Đức Phật nói đến đó có một số vị trời không hiểu được, nên Đức Thế Tôn nói thêm một duyên thứ hai là Đạo vô gián duyên. Hai cái giống nhau thôi.

Tất cả pháp ti hạ là sao? Trên đời này có ba vấn đề: có những pháp thấp hèn, có những pháp trung bình và có những pháp cao thượng.

Pháp ti hạ là 12 tâm bất thiện, 13 tâm tợ tha và 14. ‘Ti’ là thấp, ‘hạ’ là ở dưới. Ti hạ là thấp hèn.

Mình nhìn bản thân mình hoặc nhìn người khác lúc tham lúc sân, lúc nào mình đang tham, sân, si mình biết mình đang là ti hạ. Vậy thôi, chớ không cần phải suy nghĩ nhiều là bây giờ tôi đắc cái này tôi chứng cái kia. Nếu bây giờ tôi đang hành thiền mà chánh niệm tôi tốt, trí tuệ tôi tốt, phi lạc tôi tốt, khinh an tôi tốt, định tĩnh tôi tốt, nói chung 5 quyền, ngũ căn ngũ lực tôi tốt thì lúc đó tôi biết rằng tôi đang thanh lương. Còn nếu tôi đang hành thiền, tôi đang học pháp bằng tâm bất thiện là tôi

đang ti hạ. Đức Phật nói rằng cái tâm tư của người tu học nó giống như lúc nào mình cũng đang cảm giác là đang tu lương. Tất cả pháp ti hạ gồm 12 bất thiện, 13 và 14. Gọi nó là ti hạ vì 3 lý do:

.Một là pháp này chỉ có ở người hạ nhân.

.Thứ hai, pháp này đưa người ta đến cảnh giới thấp kém.

.Thứ ba, gọi là ti hạ vì pháp này đối lập với pháp thanh lương.

Các vị còn nhớ mấy sự giảng là chỗ nào mình đi, đứng, nằm, ngồi bằng Tứ vô lượng tâm thì chỗ đó là Tịnh độ, tịnh thổ, chỗ của Phạm thiên. Chỗ nào mình tu Tứ niệm xứ, chỗ đi chỗ đứng chỗ nằm chỗ ngồi đó được gọi là chỗ của bậc thánh nhân. Chỗ nào mà ở đó mình nghĩ đến bố thí, trì giới, tham thiền thì chỗ đó của chư thiên Dục giới, của Dục thiên. Chỗ nào mà mình đứng, đi, nằm, ngồi bằng tham bằng sân bằng si thì chỗ đó là chỗ đọa xứ. Cho nên gọi là pháp ti hạ là vì những pháp này đưa người ta xuống chỗ tái sinh thấp, mà đồng thời cũng làm cho người ta trở nên thấp; đồng thời nó cũng là pháp đối lập của pháp thượng nhân.

Câu 2: Pháp trung bình.

Pháp trung bình nghĩa là nó không tệ như phiền não nhưng nó vẫn đưa người ta luẩn quẩn ở trong tam giới. Phật nói 'Tam giới như hỏa trạch'(ngôi nhà đang cháy). Theo mô tả trong Kinh, một ngôi nhà đang cháy thì đưa nào leo lên nóc nhà, đưa nào chui vô cái closet, đưa nào chui vô nhà tắm, vô nhà bếp, chui dưới gầm bàn thì cũng cháy ra tro hết. Đưa nào leo nóc nhà cao thì cháy lâu mới tới nó. Đưa nào ở gần bếp gaz, bình xăng thì 'đi' lẹ hơn chút. Ở xa thì trước sau cũng cháy mà cháy chậm hơn chút. Cho nên gọi pháp trung bình là không tệ như phiền não nhưng cũng không phải là pháp của bậc thánh nhân.

Pháp trung bình gồm 18 tâm vô nhân, 51 tịnh hảo bằng 2 tâm vô sắc giới. Phật nói rằng thà mình đui còn hơn dùng mắt để khởi phiền não. Thà mình điếc còn hơn để lỗ tai làm khởi phiền não. Thà mình mất vị giác còn hơn để lưỡi khởi phiền não. Thà mình nghẹt mũi còn hơn để mũi khởi phiền não. Thà cái thân mình không có cảm giác còn hơn mình để khởi phiền não. Thà mình ngủ còn hơn để cái ý mình khởi phiền não. Nói như vậy có nghĩa bản thân của 18 tâm vô nhân là sao? – Nó không thiện không ác. Bởi vì tính theo pháp thiện pháp ác, thiện ác vô ký thì 18 tâm vô nhân thuộc về cái đó.

Tại sao gọi là pháp trung bình? Tại vì nó khá hơn phiền não và nó thấp hơn tâm siêu thế.

Sở hữu tâm: 13 tợ tha và 25 tịnh hảo. Bởi hồi nãy mình thấy 18 vô nhân, 51 tịnh hảo, 12 sắc giới là mình biết ngay rằng số lượng tâm nhiều như vậy là mình biết phải 13 và 25. Còn về sắc pháp 28 sắc pháp.

-Câu số 3: Tất cả pháp tinh lương.

Chữ 'tinh lương' này của hòa thượng Tịnh Sự tôi không rõ là ngài dịch theo ý của ngài hay ngài dịch theo Hán tạng. Nhưng chữ 'panita' này trong tiếng Pali có nghĩa là excelent, hay là the best, là top, là cái gì cao cấp. Bởi vậy trong Kinh có chữ là (...) nghĩa là 'thượng vị', nghĩa là sơn trân hải vị, đồ ăn ngon.

Pháp tinh lương gồm: 40 tâm siêu thế, 13 tợ tha và 23 tịnh hảo trừ vô lượng phần.

Tức là trong đời này, ngay trong phòng này các vị nhìn tôi hoặc tôi nhìn các vị, hoặc lát nữa mình bước vô chánh điện mình nhìn Đức Phật; hoặc lát nữa mình ra đường ra phố nhìn thiên hạ, ông đi qua bà đi lại, đông đảo như vậy thì nó vẫn không nằm ngoài ba cái này: tất cả pháp ti hạ, tất cả pháp trung bình và tất cả pháp tinh lương.

TAM ĐỀ TÀ

Tam đề tà nếu tính theo chiết bán, hàm tận thì nó thuộc về chiết bán; vô dư hữu dư thì nó thuộc về vô dư.

Gọi là chiết bán vì tên gọi của tam đề dựa vào câu thứ nhất.

Gọi là vô dư vì chi pháp của cả ba câu bao gồm tất cả pháp chân đế. Tam đề tà gồm ba câu: pháp tà có quả nhất định, pháp chánh có quả nhất định, thứ ba là tất cả pháp bất định.

Notes:

Đức Phật nói rằng ở đời có những cái bất định và có những cái cố định. Trong thanh Tịnh Đạo khuyên mình khi mình tu học mình nhớ đến đời sống mình được thiết lập trên 5 cái bất định: chỗ chết là bất định; tuổi thọ của mình là bất định; nơi tái sinh của mình là bất định; sức khỏe của mình

là bất định, vì mình không biết rằng cho đến bao giờ mình chết. Phải nói rằng mình học về nhân tướng học, coi chỉ tay, chiêm tử vì nói người đó sống đến 80, người đó sống tới 30 tuổi, mà thật ra các vị biết trong tướng số nói ‘Hữu tâm vô tướng, tướng tự tâm sanh. Hữu tướng vô tâm tướng tùng tâm diệt’.

‘Hữu tâm mà vô tướng’, tức là có lòng tốt mà không có tướng tốt thì ‘tướng tự tâm sanh’. Tự nhiên cái tướng tốt ở đâu nó mọc ra. Mà ‘hữu tướng vô tâm tướng tùng tâm diệt’ là có tướng đẹp mà cái lòng không tốt thì mất đi (tướng tùng tâm diệt). Cho nên cái chuyện nói sống 80 tuổi, 20, 30 tuổi nó một phần là nghiệp quá khứ đã đành nhưng chúng ta phải nhớ, trừ trường hợp đặc biệt đó là đoạn nghiệp, chớ không phải chính nghiệp mình phải vượt qua. Bởi đối với thiện pháp, ác pháp nó có tất cả bốn : sanh, trì, chương, đoạn.

- . Sanh nghiệp là nghiệp dẫn đến chỗ tái sanh của mình.
- . Trì nghiệp là cái nghiệp có khả năng duy trì cái nghiệp mình có.
- . Chương nghiệp là nghiệp ác mà nó có khả năng cản đản đời sống.
- . Đoạn nghiệp là nghiệp có tác dụng làm chặn đứng đời sống của mình.

Sanh nghiệp là thí dụ mình làm thiện sanh về cõi trời, về cõi người. Nhưng trì nghiệp là sao? Nếu là người có phước nhiều họ ở trong cảnh nào họ cũng không chết. Trong Kinh nói thái tử Sĩ Đạt Ta tu khổ hạnh trong rừng Khổ hạnh lâm Uruvela ngắt xiù nhiều lần. Chư thiên về nói với vua Tịnh Phạn ‘Thái tử mất rồi, thái tử chết trong rừng chúng tôi thấy gục ngã trên đường kinh hành’. Vua Tịnh Phạn buồn lắm. Vua nói ‘Không lý Sĩ Đạt Ta yếu thọ. Hồi nhỏ biết bao nhiêu người nói Sĩ đạt Ta chỉ có hai con đường để chọn trong đời của mình thôi: một, ở tại gia làm đệ nhất đế vương, chuyển luân thánh vương. Nếu đi xuất gia làm Tứ sanh tử phụ, Chánh Đẳng chánh Giác. Có lý nào một người như vậy mà lại mất. Cả dòng Thích Ca không có ai được cái tướng như Sĩ Đạt Ta. Lẽ nào Sĩ Đạt Ta lại chết’.

Trong Kinh nói, có thể các vị không tin nhưng tôi tin: Ngài không có ăn, nhưng chư thiên lấy thức ăn bỏ vô lỗ chân lông Ngài để nuôi Ngài. Cái nghiệp ngày xưa Ngài gặp Phật Ca Diếp. Phật Ca Diếp đang giảng Đạo cho người thiếu trình độ nên Phật Ca Diếp có cách nói bình dân, dùng hình ảnh như cây cày, cây bừa, phân bón vậy đó, thì Bồ tát ngài nghe ngài nói ‘Tướng cao siêu gì Đạo giải thoát gì mà có cây bừa, trâu bò ở trồng’. Chỉ có suy nghĩ đó thôi cuối cùng hành khổ hạnh 6 năm, khổ như con mèo mắc mưa. Rồi 7 tuổi đắc Sơ thiền mà mắc cái chứng gì trong thời gian khổ hạnh không nhớ cái đó mới ác. Tới hết nghiệp 6 năm rồi tự nhiên Đế Thích xuống đờn cho nghe. Đế Thích không biết gì về đạo giải thoát mà suy nghĩ vậy: mình không có hiểu biết hơn Ngài nhưng ít nhất mình có thể cho Ngài biết là hồng biết đạo giải thoát ở đâu nhưng nếu nhịn vậy hoài là chết thôi. Đế Thích đánh đàn tam nguyệt cầm, đàn ba dây. Đức Bồ tát nghe, ngài suy nghĩ lúc mình nhịn đói là dây căng, lúc ở hoàng cung là dây chùng. Mình bỏ hoàng cung là bỏ dây chùng rồi, vô đây mình ôm cái dây căng là khổ hạnh.

Ngài nghĩ vậy xong quyết định bước xuống đi tắm. Thì lúc đó, 7 năm về trước có người con gái Sujata, nàng là thôn nữ chưa có chồng, thấy cội cây đẹp qua nàng nguyện mai sau có chỗ gởi thân một bóng tùng quân, sanh được con trai đầu lòng sẽ dâng tạ lễ Đức Phật. Lúc nàng khấn vậy thì Bồ tát mới vừa rời hoàng cung đi tu. Thì 7 năm sau nàng lấy được người chồng tốt và có con trai đầu lòng (Con trai nàng về sau chính là Da Xá). Nàng thấy bữa nay đã thỏa mọi điều nguyện ước mới ra gốc cây quét dọn sạch sẽ để tạ lễ. Nàng ra thì gặp Bồ tát ngồi ở dưới, 32 tướng tốt hào quang sáng.

- Tam đề tà, câu một: Pháp tà có quả nhất định.

Tức là những tâm nào, sở hữu nào mà nó là động lực để mình tạo nghiệp ngũ nghịch đại tội thì nghiệp đó gọi là pháp tà cho quả nhất định.

Trong Kinh nói, nghiệp gì nặng cách mấy nhưng nếu nó không nằm trong ngũ nghịch đại tội thì kiếp kế vẫn có hy vọng (mong manh) là sanh thiên nếu mình khéo niệm Phật. Đức Phật nói có mấy hạng người:

- . Có người thiện nhiều hơn ác.
- . Có người ác nhiều hơn thiện.
- . Có người thiện ác bằng nhau.

Người mà thiện nhiều hơn ác thì ai cầu nguyện cũng được, chư tăng cầu an cầu siêu cũng được nhưng người mà ác nhiều hơn thiện thì phải là bậc đại phước mới cầu nguyện được. Đòi Đức Phật, ngài Xá Lợi Phất có người học trò làm đao phủ chuyên chặt đầu người khác, khi ông sắp mất, ông mời ngài tới. Ngài biết ông này nếu không yên tâm ông sẽ đi xuống, nên ngài không nói gì an ủi ông ngoài ra câu là ‘Lúc người chặt đầu người thì tự người chặt hay ai sai người’. Ông nói là lệnh vua. Ngài nói nếu là lệnh vua tại sao người phải lo. Ông nghe như vậy ông yên tâm.

Trong Kinh Vô Ngã đức Phật nói rằng : “Này các tỳ kheo, các uẩn không phải là của ta vì nếu chúng là của ta thì chúng không bị đau khổ. Lại nữa người đời có thể nói mong cho các uẩn của tôi được như thế này được như thế kia. Mà chính vì chúng là vô ngã nên chúng hằng bị đau khổ và người đời không ai có thể nói là mong cho các uẩn của tôi được như thế này được như thế khác”.

Rõ ràng khi mình buồn quá mình nhớ bài Kinh cũng ấm lòng. Thực sự nếu cái thân tâm này là của mình đâu ai ngu gì để cho nó buồn. Mình không muốn buồn mà nó vẫn buồn. Các vị biết, có những chuyện nếu nói về lý tôi biết đó là chuyện không đáng buồn. Tất cả trong từng giây phút, xin lỗi, nếu mình thương người ta thì như dòng nước này đang yêu dòng nước kia. Tất cả nó đang biến dịch trôi chảy thôi. Mình là một lữ khách đứng trên bờ sông nhìn dòng nước đang chảy bên dưới và tiếc nuối một dòng chảy quá khứ. Thế là mình đau khổ. Nhưng đàn ông còn nhẹ chớ đàn bà họ rất sợ tuổi già. Cái kiêu ngạo về nhan sắc của họ phải đến khi nào họ lẩn họ mới hết. Hễ còn tỉnh là họ còn kiêu ngạo về nhan sắc nếu tuổi trẻ họ từng có nhan sắc. Nhưng cái lòng đam mê đó, lòng tự tôn tự đại đó, lòng kiêu ngạo vẫn còn đó nhưng tuổi tác thì không chờ họ. Cho nên người nữ về già họ rất là sợ. Theo tôi đoán không làm thì 2/3 tiền bạc nhân loại này chi tiêu cho phụ nữ lo vấn đề mỹ phẩm.

Pháp tà cho quả nhất định nói theo chi pháp là 4 tâm tham hợp tà, 2 tâm sân ở sát na đồng lực thứ 7 khi tạo nghiệp ngũ nghịch vô gián.

Tại sao ở sát na thứ 7 đồng lực? Bởi vì nghiệp mà hình thành ở sát na thứ nhứt thì nó cho quả đời hiện tại. Rồi nghiệp hình thành ở sát na thứ 7 thì cho quả đời sau. Còn 5 sát na giữa nó cho quả hậu báo nghiệp.

Có bao nhiêu nghiệp ngũ nghịch đại tội? – Giết cha, mẹ, La Hán, Thích huyết Phật thân (làm Phật chảy máu), thứ năm là chia rẽ tăng. Chia rẽ tăng nghĩa là chẻ đôi số 8. Nếu tôi làm 2 ông tỳ kheo gây xích mích nhau thì cái đó gọi là chia rẽ tăng. Chia 8 nghĩa là mỗi bên 4 ông, bởi vì 4 ông mới gọi là tăng. Mà mình chia sao mỗi phe ít nhứt là 8 ông, để 8 ông đó không làm tăng sự với nhau được nữa. Trong năm nghiệp này nghiệp nặng nhứt chính là chia rẽ tăng. Thứ nhì là làm chảy máu Phật, thứ ba giết la Hán, thứ tư giết cha, mẹ. Mà giết cha mẹ cũng có chênh lệch. Giết cha giết mẹ ai đức độ nhiều thì tội nặng. Nếu hai người phước đức bằng nhau thì tội giết mẹ nặng hơn.

Pháp tà cho quả nhất định tức là mắc vào đó bắt buộc không đắc quả được, dù ba la mật nhiều. Vua A Xà Thế giết cha rồi vào hầu Phật, Phật thuyết pháp cho ông nghe. Cái đêm mà vua nói đêm nay trăng đẹp quá, ta nên đi hầu Phật. Phật giảng pháp cho ông nghe rồi ông hoan hỷ lắm. Lúc ông đi về rồi Đức Phật nói này chư tỳ kheo, nếu trước đây A Xà thế không giết cha thì đêm nay ông đắc Tu đà hườn. A Xà Thế đã tu ba la mật được 100.000 đại kiếp mà bị mắc cái nghiệp giết cha. Nhưng sau kiếp này A Xà Thế không có cơ hội gặp Phật Pháp. Chính vì không gặp Phật Pháp nên 100.000 đại kiếp kia trở thành sức mạnh khiến A Xà Thế phát nguyện quả vị Độc Giác. Nói chung là A Xà Thế đã tu được số lẽ của quả vị Độc giác rồi cho nên 2 a tăng kỳ nữa ông sẽ thành Phật Độc giác. Còn Đề Bà Đạt Đa thì đã tu xong cái chẵn, còn sót lại cái số lẽ. Ngài Angulimala tu 100.000 đại kiếp vậy mà giết người như ngóe, giết 999 người. Đức Phật nói môi trường sống rất quan trọng: bạn bè, trú xứ, văn hóa, và đời sống riêng tư rất là quan trọng. Mình sống gần người ác dễ lây ác. Trú xứ mà thích hợp cho tội ác mình cũng sẽ trở thành ác. Cái nguồn văn hóa nhờ nhét mình như thế nào, rồi đời sống cá nhân mình nếu ở trong ba cái tệ lậu đó mà mình biết cách ngoi lên thì ok. Nếu ba cái đó đã tệ mà bản thân không cố ngoi lên thì đi luôn. Cho nên cái đó rất là quan trọng.

- Câu 2: Tất cả pháp chánh cho quả nhất định.

Trên kia là năm pháp tà, còn pháp chánh là sao? Tức là những pháp thiện này khi người nào có được thì chắc chắn sẽ hưởng được quả đó. Pháp chánh cho quả nhất định nói theo chi pháp là 20 tâm Đạo. Người đã có tâm Đạo rồi thì chắc chắn sẽ có tâm Quả.

Sở hữu tâm gồm 36 Sở hữu hợp với tâm Đạo.

-Câu 3: Tất cả pháp bất định.

Pháp bất định là những pháp thấy nó vậy nhưng có thể nó có. Gồm: 2, 14, 13. Còn pháp chánh cho quả nhất định là 20, 36. Còn pháp bất định thì là những cái gì ngoài ra.

Notes:

Có người họ hỏi ‘Su ơi làm như vậy có tội không? Làm như vậy có phước không?’ Nếu mỗi vị mà hỏi như vậy, gặp Phật Phật cũng không có thì giờ nói cho mình nghe. Tôi chỉ nói ngắn gọn: Cái việc gì mà mình làm bằng tâm lành thì là có phước. Mà việc gì làm bằng tâm ác thì không có phước.

Đời Đức Phật có một đoàn thương buôn đi ngang qua sa mạc, trưa nắng cả đám trú ở gốc cây. Ông trưởng đoàn lái buôn nói với mấy người kia: ‘Trời nóng quá, khát nước mà bây giờ có nước tắm thì đã biết chừng nào’. Ông vừa nói xong thì có một dòng nước từ trên cây tuôn xuống. Mấy trăm người bu lại tắm. Ông lấy làm lạ, nghĩ bụng nếu mà linh thì cho tôi xin thêm thức ăn. Thì có thức ăn, ông ăn mà cả đám quỳ xuống lạy nói nếu có thần cho chúng con được biết, mai này trở lại chúng con bái tạ. Thọ thần hiện ra. Cả đám quỳ lạy hỏi ngài làm gì mà được phước vậy. Thọ thần nói hô dó tôi làm thợ may. Tôi thấy ở ngã ba đường có ông triệu phú thích cúng dường cho thầy tu. Tôi làm thợ may không có tiền, mà tôi thấy mấy ông thầy chùa, mấy ông ăn mày đổ về họ hỏi tôi chỉ qua chỗ cúng dường đó hết. Cả đời tôi cứ làm vậy, riết rồi sanh ra có cái phước ai muốn gì thì tôi chỉ nó ra.

Nhiều khi mình lấy mắt nhìn mình không hiểu được. Ngài Xá Lợi Phất trí tuệ nhiều. Nhưng phải nói về trí tuệ nghiệp báo có hai loại trí: trí tổng nghiệp và trí biệt nghiệp. Trí tổng nghiệp là trí chung chung. Ai bỏ thí kiếp sau được thoải mái vật chất. Trí giới kiếp sau được danh vọng và tuổi thọ, sức khỏe. Tham thiền được trí huệ, có khả năng đặc thân thông. Giữa hai người cùng nghe Pháp cùng bố thí giữa hai người đó không bằng Đức Phật. Đó gọi là biệt nghiệp đó, nhìn thấy giống mà nó khác.

Nãy tôi nói về pháp bất định là vậy đó. Mình lấy mắt phàm mình nhìn không thấy hết./.

XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỰ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.